

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/KDTM-ST
Ngày: 30-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ngọc Sương;
2. Ông Ngũ Minh Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2019/TLST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH TMDV VQH; trụ sở: ABC, KDC BT 2, phường TG, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Xuân N, sinh năm 1983; HKTT: X khu phố BPA, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: YZ TKH, khu phố THB, phường AT, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Giàn giáo VĐ; trụ sở: Thửa đất M, tờ bản đồ số U, khu phố T, phường VP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Huy Đ, sinh năm 1986 – chức vụ: Giám đốc Công ty. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn do ông Bùi Xuân N đại diện trình bày:

Công ty TNHH Sản Xuất Giàn Giáo VĐ trước đây có trụ sở tại: BC Quốc lộ 1A, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó đã làm thủ tục đăng ký thay đổi chuyển trụ sở về địa chỉ: Thửa đất M, tờ bản đồ số U, khu phố T, phường VP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 03/10/2018.

Ngày 01/8/2018, Công ty TNHH TM DV VQH (Sau đây gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty TNHH Sản Xuất Giàn Giáo VĐ (Sau đây gọi tắt là bị đơn) có ký hợp đồng số 0125/2018/VQH-VD/HĐMB để mua bán các loại thép gồm: Thép hộp, thép vuông và thép ống mạ kẽm; số lượng: 60.000kg; đơn giá: 17.050đồng/kg, tổng giá trị đơn hàng: 1.023.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm hai mươi ba triệu đồng). Địa điểm giao hàng: Kho của bị đơn, địa chỉ: Thửa đất số 1344, tờ bản đồ số 93, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An.

Tính đến ngày 18/8/2018, nguyên đơn đã giao cho bị đơn số lượng hàng có tổng giá trị 408.343.688 đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày 28/9/2018, bị đơn mới chỉ thanh toán được số tiền 270.000.000 đồng dưới hình thức chuyển khoản qua ngân hàng, cụ thể vào ngày 11/8/2018 trả 100.000.000 đồng; ngày 13/9/2018 trả 70.000.000 đồng; ngày 27/9/2018 trả 100.000.000 đồng; tổng cộng 270.000.000 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn còn cần trừ cho bị đơn những khoản tiền gồm: 7.460.000 đồng thanh lý giàn giáo cũ, 750.000 là tiền giảm chi phí vận chuyển của 01 chuyến hàng và 2.318.800 là giảm chênh lệch phiếu cân cho số lượng 124 kg sắt. Như vậy, tổng cộng bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 280.528.800 đồng, còn nợ lại 127.516.488 đồng.

Theo nội dung thanh toán tại Điều 3 của hợp đồng, bị đơn phải thanh toán trước khi vào nhận hàng tại kho hàng của nguyên đơn. Như vậy, việc bị đơn đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, nguyên đơn có quyền tạm dừng giao hàng để yêu cầu thanh toán. Sau nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền còn lại nhưng bị đơn không thanh toán nên nguyên đơn không tiếp tục giao hàng cho bị đơn. Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/4/2019 là 280.068.347 đồng (trong đó nợ tiền hàng: 127.516.488 đồng; lãi tiền hàng: 15.529.509 đồng; tiền vi phạm hợp đồng: 136.723.950 đồng), thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hàng còn nợ là 127.516.488 đồng, ngoài ra không yêu cầu tính lãi và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập người đại diện theo pháp luật của bị đơn để làm việc nhưng bị đơn không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng

mặt là tự từ bỏ quyền tranh tụng của mình nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Nguyên đơn trình bày về việc có ký hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng mua bán hàng hóa số 0125/2018/VQH-VD/HĐMB ngày 01/8/2018, các hóa đơn giá trị gia tăng và bảng sao kê của Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bị đơn có chuyển tiền các lần đúng như nguyên đơn trình bày. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 127.516.488 đồng. Bị đơn mua hàng nhưng không thanh toán đầy đủ là vi phạm nghĩa vụ của bên mua trong hợp đồng. Việc tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không làm vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn bán hàng là sắt các loại cho bị đơn, hàng giao tại kho của bị đơn, địa chỉ: Thửa đất số 1344, tờ bản đồ số 93, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An. Tổng giá trị hàng hóa nguyên đơn đã giao cho bị đơn là 408.343.688 đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày 28/9/2018, bị đơn mới chỉ thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 270.000.000 đồng dưới hình thức chuyển khoản qua ngân hàng, cụ thể vào ngày 11/8/2018 trả 100.000.000 đồng; ngày 13/9/2018 trả 70.000.000 đồng; ngày 27/9/2018 trả 100.000.000 đồng; tổng cộng 270.000.000 đồng. Theo trình bày của nguyên đơn, ngoài số tiền nêu trên, nguyên đơn còn cần trừ cho bị đơn những khoản tiền gồm: 7.460.000 đồng thanh lý giàn giáo cũ, 750.000 là tiền giảm chi phí vận chuyển của 01 chuyến hàng và 2.318.800 là giảm chênh lệch phiếu cân cho số lượng 124 kg sắt. Nguyên đơn xác định tổng số tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là 280.528.800 đồng, còn nợ lại 127.516.488 đồng.

Trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với chứng cứ đã cung cấp. Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận

bị đơn đã thanh toán được số tiền 280.528.800 đồng. Sự thừa nhận của nguyên đơn phù hợp với bảng sao kê của Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bị đơn chuyển khoản, thanh toán cho nguyên đơn vào các ngày 11/8/2018, ngày 13/9/2018 và ngày 27/9/2018. Do đó, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ tiền mua sắt của nguyên đơn, việc bị đơn không trả số tiền còn nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên mua trong hợp đồng, vi phạm quy định tại Điều 50, 55 của Luật Thương mại, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền mua hàng chưa trả là có căn cứ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi và không yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; sự thay đổi này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận. Cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 127.516.488đ (Một trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm mười sáu nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng).

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn; bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 24, 50 và 55 của Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TMDV VQH đối với Công ty TNHH Sản xuất Giàn giáo VĐ về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Giàn giáo VĐ phải thanh toán cho Công ty TNHH TMDV VQH số tiền 127.516.488đ (Một trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm mười sáu nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH TMDV VQH có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Sản xuất Giàn giáo VĐ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thanh toán.

2. Về án phí:

Trả lại cho Công ty TNHH TMDV VQH số tiền 7.001.709 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0035231 ngày

15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Công ty TNHH Sản xuất Giàn giáo VĐ phải chịu 6.375.824 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trọng Quân